

Thứ ba, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

MSCI rà soát danh mục quý II 2019

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 15/5/2019		•	
Tuần 13/5-17/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index giảm nhẹ vào buổi sáng. Trong phiên chiều, chỉ số quay đầu tăng nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.38 điểm); SAB (+0.96 điểm); VNM (+0.83 điểm); VCB (+0.78 điểm); POW (+0.67 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.31 điểm); TCB (-0.21 điểm); EIB (-0.15 điểm); HDB (-0.12 điểm); LGC (-0.1 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,911.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 13.21 điểm. Thị trường có 144 mã tăng và 146 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 6.8 điểm, đóng cửa tại 965.34 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.08 điểm lên 105.7 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 212.36 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (84.5 tỷ), SSI (42 tỷ) và VIC (17.5 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 28.35 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm nhẹ so với phiên hôm qua, kết thúc phiên sáng, chỉ số Vn-Index giảm 0.41 điểm tương đương 0.04%. Các cổ phiếu kéo thị trường giảm mạnh nhất gồm VHM, BID, TCB. Trong phiên chiều chỉ số quay đầu tăng nhẹ so với phiên sáng do những cổ phiếu như GAS, SAB, VNM tiếp tục tăng mạnh. Thị trường Việt Nam đang ngược chiều so với thị trường Châu Á. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục đà hồi phục nhờ việc MSCI Frontier Markets Index thêm POW vào danh mục và thanh khoản thị trường có cải thiện cho thấy tâm lý nhà đầu tư được cải thiện. Qua đó cho thấy thị trường Việt Nam ít bị tác động trước thông tin Trung Quốc trả đũa khi nước này áp thuế 25% lên 60 tỷ USD hàng hóa Mỹ từ ngày 1/6 và Mỹ cũng đã công bố danh sách hàng hóa xuất khẩu từ Trung Quốc trị giá 300 tỷ USD sắp bị đánh thuế 25%.

Phân tích kỹ thuật:

DRC_Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Điểm tin sự kiện:

MSCI rà soát danh mục quý 2/2019

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **965.34**

Giá trị: 2911.51 tỷ **6.8 (0.71%)**

Khối ngoại (ròng): 219.4 tỷ

HNX-INDEX **105.70**

Giá trị: 482.13 tỷ **0.09 (0.09%)**

Khối ngoại (ròng): 10.95 tỷ

UPCOM-INDEX **55.15**

Giá trị: 246.83 tỷ **-0.1 (-0.18%)**

Khối ngoại (ròng): -0.27 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.9	-0.28%
Giá vàng	1,298	-0.14%
Tỷ giá USD/VND	23,361	0.19%
Tỷ giá EUR/VND	26,215	0.08%
Tỷ giá JPY/VND	21,294	-0.28%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BVH	38.1	VHM	84.5
VNM	25.6	SSI	42.0
HVN	19.3	VIC	17.5
POW	15.5	PLX	16.5
VCI	3.9	HPG	15.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Điểm tin sự kiện	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

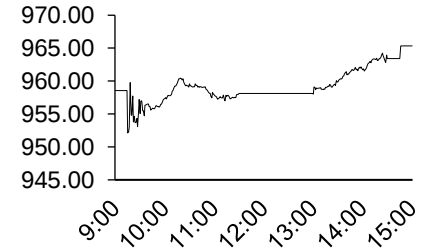
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
TV2	0.6	153.9	138.00	160.60	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	6.4	135.5	126.70	152.60	MUA	Tăng giá trong dài hạn
VIC	2.7	113.5	105.00	122.40	NGƯNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
GAS	1.5	109.0	95.60	114.90	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHC	0.6	91.7	85.00	97.20	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	1.9	85.5	80.60	91.00	NGƯNG BÁN	Hồi phục trong ngắn hạn
BVH	2.8	77.8	72.00	98.50	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	1.8	66.6	64.00	70.00	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
PLX	2.9	62.4	59.80	63.00	MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	1.0	58.3	55.00	59.50	NGƯNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

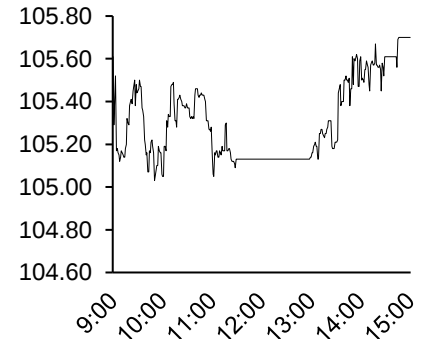
Phân tích kỹ thuật

DRC_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD cắt lên cả đường trung tâm và đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA 20 hướng lên và cắt cả 2 đường MA50 và MA200.

Nhận định: DRC đã tạo thành mô hình 2 đáy với xu hướng tăng giá mạnh khi ngưỡng đáy sao cao hơn ngưỡng đáy trước. Thanh khoản cổ phiếu trong các phiên giao dịch gần đây duy trì tại ngưỡng trung bình 20 phiên, báo hiệu xu thế tăng khá mạnh mẽ. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều ủng hộ nhịp tăng giá. Vận động 3 đường MA cũng cho thấy lực hồi phục ngắn hạn khi MA20 có dấu hiệu đảo chiều hướng lên. Đường giá giao dịch vượt lên dài mấy Ichimoku cũng cho thấy đường giá đã đảo chiều sang xu hướng tích cực. Như vậy, với xu hướng tăng ủng hộ bởi cả thanh khoản và các chỉ báo PTKT, DRC sẽ kiểm tra lại ngưỡng giá 25 (tương đương với Fibonacci 61.8%) trong các phiên giao dịch tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	883.0	0.6%	4.1%
VN30F1906	886.0	0.8%	63.0%
VN30F1909	884.0	0.9%	86.5%
VN30F1912	890.0	1.3%	71.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	136	1.2	1.1
HPG	32	1.1	0.6
SAB	253	2.0	0.5
FPT	50	1.4	0.5
ROS	34	6.3	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
TCB	23	-1	-0.7
EIB	17	-2	-0.6
HDB	27	-1	-0.4
MSN	87	0	-0.1
CTD	115	-2	-0.1



MSCI rà soát danh mục quý 2/2019

Trong đợt cơ cấu danh mục định kỳ quý 2/2019, MSCI công bố chỉ số MSCI Frontier Markets Index thêm 2 cổ phiếu POW (Vietnam) và Banque De Tunisie (Tunisia) đồng thời loại 23 cổ phiếu chủ yếu là nhóm cổ phiếu được nâng hạng của Argentina và cổ phiếu ROS (Vietnam).

Với thay đổi này, Tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam dự kiến tăng trên 20% và cổ phiếu POW ước chiếm 0.16% trong bộ chỉ số MSCI Frontier Markets Index. Trong phiên 14/5, Khối ngoại đẩy mạnh mua vào khoảng 2 triệu cổ phiếu POW, theo chúng tôi đây là hoạt động mua vào của các quỹ mở có danh mục mô phỏng theo bộ chỉ số này. Hoạt động mua ròng này có thể dừng lại trong phiên tới.

Bên cạnh đó quỹ ETF iShares MSCI Frontier 100 ETF cũng sẽ thực hiện cơ cấu vào cuối tháng 5. Xét về tổng thể danh mục do quy định 2 nước có tỷ trọng đứng đầu là Kuwait và Việt Nam không vượt tỷ trọng 40% nên tỷ trọng Việt Nam trong quỹ ETF này có thể giảm đi tuy nhiên POW tham gia mới cũng sẽ được mua vào trong kỳ này. Với tỷ trọng dự báo 0.16%, Quỹ iShare sẽ mua vào khoảng 1.2 triệu cổ phiếu POW trong tuần cuối tháng 5, tập trung vào phiên giao dịch 31/5.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	85.5	0.4%	0.8	1,647	1.9	7,159	11.9	3.8	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	100.9	0.1%	1.0	733	1.1	6,402	15.8	4.2	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	77.8	2.2%	1.3	2,371	2.8	1,622	48.0	3.6	24.8%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	38.0	2.7%	0.7	382	0.2	2,459	15.5	1.3	47.6%	8.1%
VIC	Bất động sản	113.5	0.5%	1.1	15,750	2.7	1,303	87.1	6.4	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.0	0.0%	1.1	3,645	2.3	1,033	34.9	2.9	32.1%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.3	0.2%	0.8	2,358	1.0	3,686	15.8	2.8	6.8%	20.8%
REE	Bất động sản	33.0	1.4%	1.1	444	1.1	5,659	5.8	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.0	-1.0%	1.5	289	1.1	3,364	5.6	1.3	48.3%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.1	-0.6%	1.3	555	2.7	2,169	11.5	1.4	58.6%	11.9%
VCI	Chứng khoán	32.0	0.2%	1.0	226	0.3	5,067	6.3	1.4	37.0%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.0	0.2%	1.5	355	0.7	2,009	13.4	1.1	56.7%	14.1%
FPT	Công nghệ	50.2	1.4%	0.9	1,346	3.4	4,467	11.2	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.2	0.4%	0.4	474	0.0	4,156	11.6	2.9	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	109.0	2.3%	1.5	9,070	1.5	6,092	17.9	4.7	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	62.4	2.6%	1.5	3,176	2.9	3,412	18.3	3.3	11.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	24.3	4.7%	1.7	505	5.9	2,433	10.0	1.0	26.0%	10.1%
BSR	Dầu khí	14.0	1.4%	0.8	1,887	2.0	1,163	12.0	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	117.5	0.3%	0.6	668	0.1	4,199	28.0	5.1	54.0%	19.0%
DPM	Hóa chất	17.7	-0.3%	0.7	300	0.2	1,289	13.7	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.5	-0.9%	0.7	195	0.1	978	8.7	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	66.6	1.1%	1.3	10,740	1.8	4,367	15.3	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.4	-0.9%	1.6	4,816	1.5	2,150	15.1	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	20.6	0.5%	1.6	3,327	1.9	1,481	13.9	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.5	0.5%	1.2	1,976	1.1	2,705	6.8	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.3	0.2%	1.2	1,957	1.4	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.1	-0.3%	1.1	1,578	2.0	4,297	6.8	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	44.6	-0.2%	0.9	159	0.5	5,279	8.4	1.4	75.5%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	-0.6%	0.3	132	0.0	4,066	8.4	1.3	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.5	0.6%	1.2	684	0.0	732	23.9	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.4	1.1%	1.0	2,992	2.5	3,843	8.4	1.6	39.9%	21.4%
HSG	Thép	8.3	1.1%	1.5	153	1.1	244	34.0	0.6	15.9%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	135.5	1.2%	0.7	10,259	6.4	5,349	25.3	8.3	59.3%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	253.0	2.0%	0.8	7,054	0.2	6,479	39.1	10.0	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	86.5	-0.2%	1.2	4,374	1.2	4,545	19.0	3.3	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.7	0.0%	0.6	403	1.1	752	23.5	1.5	10.9%	6.1%
ACV	Vận tải	80.1	0.0%	0.8	7,582	0.2	1,883	42.5	6.4	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	116.8	0.7%	1.1	2,750	3.3	9,850	11.9	4.5	20.4%	43.3%
HVN	Vận tải	41.2	2.7%	1.7	2,541	1.7	1,747	23.6	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.4	0.4%	0.8	340	0.3	2,245	11.7	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.5	1.2%	0.7	202	0.2	2,387	6.9	1.2	32.9%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	61.4	-0.5%	0.9	419	0.1	6,806	9.0	3.3	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.8	1.0%	0.9	405	2.7	1,385	15.0	1.5	15.7%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	18.0	0.8%	0.8	298	0.3	1,744	10.3	1.3	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	114.5	-1.8%	0.8	380	0.5	17,122	6.7	1.1	46.1%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.4	1.1%	1.2	507	0.5	1,106	23.9	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	23.0	-1.1%	0.5	248	0.3	337	68.3	1.1	53.8%	1.7%
POW	Điện	15.2	6.7%	0.6	1,548	3.6	820	18.5	1.5	14.6%	7.8%
NT2	Điện	26.8	-0.7%	0.6	335	0.1	2,446	11.0	2.0	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	109.00	2.25	1.38	312120.00
SAB	253.00	2.02	0.96	15220.00
VNM	135.50	1.19	0.83	1.10MLN
VCB	66.60	1.06	0.78	628480.00
POW	15.20	6.67	0.67	5.56MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	24.30	4.74	0.27	5.72MLN
NDN	14.10	7.63	0.04	2.51MLN
VGC	20.80	0.97	0.04	3.50MLN
PVI	38.00	2.70	0.04	122050.00
TNG	22.40	3.70	0.03	1.17MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	32.40	-0.92	-0.31	1.09MLN
TCB	23.00	-0.86	-0.21	1.43MLN
EIB	17.40	-2.25	-0.15	263340.00
HDB	27.20	-1.45	-0.12	1.55MLN
LGC	22.50	-6.83	-0.10	110.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.10	-0.34	-0.12	1.60MLN
SHB	7.30	-1.35	-0.10	1.39MLN
NVB	8.80	-2.22	-0.06	424400.00
OCH	6.80	-8.11	-0.06	410890.00
DGC	30.40	-1.30	-0.03	170620.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXS	5.35	7.00	0.01	383380.00
C47	12.25	6.99	0.00	81420.00
DRL	56.90	6.95	0.01	10.00
TNC	14.30	6.72	0.01	2910.00
VMD	19.95	6.68	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
QHD	17.60	10.00	0.01	100.00
VHL	35.00	9.72	0.03	100.00
VSM	11.40	9.62	0.00	100.00
SDU	8.00	9.59	0.00	300.00
PGT	6.90	9.52	0.00	3000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDW	28.85	-6.94	-0.01	510.00
TLG	53.80	-6.92	-0.09	5850.00
DRH	6.47	-6.91	-0.01	758780.00
VPK	3.38	-6.89	0.00	23730.00
VNL	16.30	-6.86	0.00	10.00

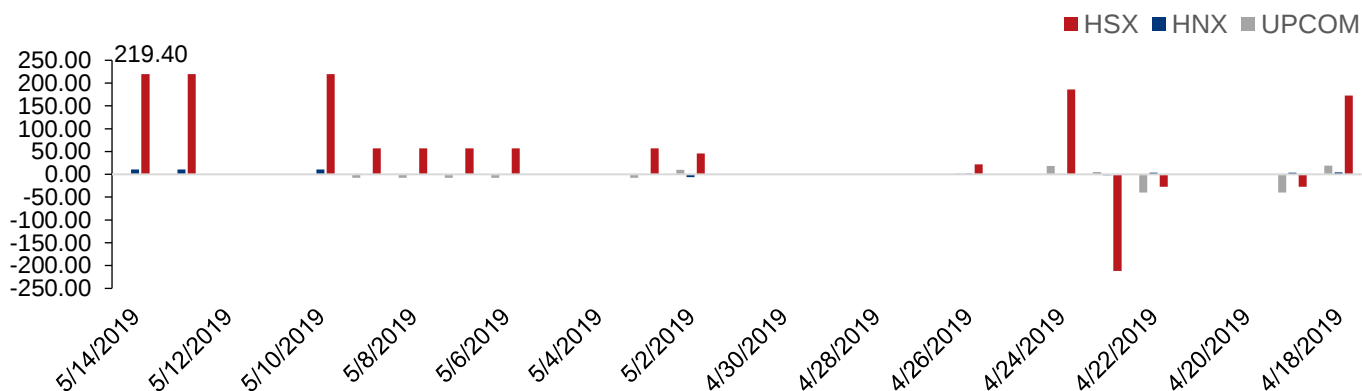
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.50	-16.67	-0.01	305356.00
ATS	25.60	-9.86	0.00	300.00
LDP	25.60	-9.86	-0.01	1000.00
KTS	16.60	-9.78	-0.01	500.00
MHL	4.70	-9.62	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	19.0	3,364	5.6	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	114.5	17,122	6.7	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.6	5,748	5.1	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.5	2,387	6.9	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.1	4,297	6.8	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	23.0	2,430	9.5	1.5	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.4	2,245	11.7	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.7	752	23.5	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	55.5	4,852	11.4	2.8	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	86.5	4,545	19.0	3.3	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	23.2	2,862	8.1	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	38.2	8,690	4.4	1.8	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	18.0	1,744	10.3	1.3	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	38.0	2,459	15.5	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	16.3	2,947	5.5	1.1	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	50.2	4,467	11.2	2.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	38.2	8,690	4.4	1.8	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.4	2,245	11.7	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.5	1,506	10.3	0.6	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	80.0	18,019	4.4	1.1	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
LHG 2019Q2	7/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25506; Giá tại Publish 18200. Dự báo KQKD 2019 và định giá: BSC dự báo kết quả kinh doanh của LHG trong năm 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 633.2 tỷ đồng (+47.1% yoy) và 188.7 tỷ đồng(+7.28% yoy), tương đương EPS FW 2019 =3,773.7 đồng P/E FW 2019 = 5.21.
FPT 2019Q2	24/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 59100. Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,180 tỷ (+14.7% YoY) và 4,569 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,702 VND/cp (+20% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

